

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 16/2020/HS-ST

Ngày: 13/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa
- Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Bùi Văn Quyết

+ Ông Bùi Văn Tấn

- Thư ký ghi biên bản phiên toà bà: Hoàng Thị Khánh Linh - Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.

Ngày 13/5/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn đã mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn Q, sinh ngày 28/01/1993; tại: xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm Đạn, xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Dân tộc: Mường; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: lao động phổ thông. Con ông: Phạm Văn K, sinh năm 1965 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1968. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh chị em; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Không

Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 03/07/2019 bị Công an xã Vũ Bình (nay là xã Vũ Bình), huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bạo lực gia đình.

Về nhân thân:

Ngày 27/3/2012, bị cáo bị Công an huyện Lạc Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

Ngày 30/12/2013, bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 12 tháng;

Ngày 29/9/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn miễn trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/1/2020 đến ngày 31/1/2020; Sau đó được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Bùi Thị D, sinh năm 1985; Địa chỉ: xóm Re, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt theo đơn xét xử vắng mặt ngày 11/5/2020.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Bùi Văn L, sinh năm 1987; Địa chỉ: xóm Re, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Ông Phạm Văn K, sinh năm 1965; Địa chỉ: xóm Đạn, xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần Văn G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 22/01/2020, Phạm Văn Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28S5-7161 của gia đình đi từ nhà ra phố Lâm Hóa, xã Vũ Bình để chơi. Đến cửa hàng điện thoại, điện máy Trần Giàu của anh Trần Văn Giàu, sinh năm 1986, trú tại phố Lâm Hóa 1, xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình thì Quý phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28N1-045.87, ổ khóa đã cũ của chị Bùi Thị D, sinh năm 1985, trú tại xóm Re, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (là nhân viên của cửa hàng) để ở bên cạnh cửa hàng không có người trông coi nên đã nảy ý định trộm cắp chiếc xe mô tô nêu trên. Lúc này, Quý dựng xe mô tô của mình ở trước cửa hàng của anh Giàu rồi đi bộ đến vị trí xe mô tô biển kiểm soát 28N1-045.87, dùng một chiếc chìa khóa loại xe máy HONDA mang theo từ nhà cắm vào ổ khóa điện của xe mô tô biển kiểm soát 28N1-045.87, rồi vặn mở khóa và nổ máy điều khiển xe mô tô trên đi về hướng Lạc Sơn- Yên Thủy, đi đến khu vực Bưu điện thuộc địa phận phố Re, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình thì Quý cất chiếc xe vừa trộm cắp được ở sát mép đường bê tông nối từ phố Re đi xóm Trán, xã Ân Nghĩa gần đường quốc lộ 12B, sau đó đi nhờ xe của người đi đường quay lại cửa hàng điện thoại Trần Giàu để lấy xe mô tô biển kiểm soát 28S5-7161 của mình. Lúc này, Quý phát hiện thấy có camera an ninh tại cửa hàng và biết hành vi trộm cắp của mình sẽ bị phát hiện nên ngay sau đó Quý đã đến cơ quan Công an huyện Lạc Sơn để đầu thú và giao nộp các vật chứng của vụ án.

Ngày 22/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 06 đề nghị Hội đồng định giá tài sản -Ủy ban nhân

dân huyện Lạc Sơn tiến hành định giá tại sản là: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28N1-045.87, nhãn hiệu HONDA, loại Wave anpha, màu sơn đỏ-đen-bạc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/ĐG-HĐĐG ngày 22/01/2020 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn kết luận: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28N1-045.87, nhãn hiệu HONDA, loại Wave anpha, màu sơn đỏ-đen-bạc hiện giá trị còn lại là 8.666.667đ

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng của vụ án:

+ 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28N1-045.87, nhãn hiệu HONDA, loại Wave anpha, xe cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, Công an huyện Lạc Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Bùi Thị D.

+ 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28S5-71.61, nhãn hiệu SYM, số loại Elegant, xe cũ đã qua sử dụng. Đây là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn K, sinh năm 1965, trú tại xóm Đạn, xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (là bố đẻ của bị cáo Quý). Quá trình điều tra, Công an huyện Lạc Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phạm Văn K.

+ 01 chiếc chìa khóa xe máy xe HONDA, có móc khóa tròn được niêm phong trong phong bì bên ngoài có ghi vật chứng vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 22/01/2020 tại phố Lâm Hóa, xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình và có các thành phần tham dự ký tên theo đúng quy định của pháp luật. Hiện vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn chờ xử lý theo quy định.

Đối với ông Phạm Văn K là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy biển kiểm soát 28S5-7161. Ngày 22/01/2020, Quý tự ý lấy xe đi đâu, làm gì ông Kiệm không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đề cập xử lý.

Về phần dân sự: Người bị hại là chị Bùi Thị D đã nhận được lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Phạm Văn Q đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai hoàn toàn phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 27/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi vị đại diện Viện Kiểm sát công bố bản luận tội. Nội dung bản luận tội đã phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội

“Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Phạm Văn Q từ 09 đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS đối với bị cáo do không có tính khả thi.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố, nội dung bản luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và gửi lời xin lỗi sâu sắc đến người bị hại.

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả thẩm vấn và tranh tụng công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/01/2020, bị cáo Phạm Văn Q đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, không có người trông coi quản lý tài sản, Quý đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28N1-045.87, nhãn hiệu HONDA, loại Wave anpha, trị giá 8.666.667đ của chị Bùi Thị D. Phạm Văn Q là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên hành vi của Phạm Văn Q

phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Phạm Văn Q là bị cáo có tuổi đời còn rất trẻ, nhưng chây lười lao động. Để có tiền tiêu xài cá nhân, Quý đã trộm cắp xe mô tô của chị Bùi Thị D. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, không những gây thiệt hại về tài sản mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi của mình gây ra.

[4]. Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 03/07/2019 bị Công an xã Vũ Bình (nay là xã Vũ Bình), huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bạo lực gia đình.

Ngoài ra, bị cáo còn có các lần vi phạm pháp luật cụ thể như sau:

Ngày 27/3/2012, bị cáo bị Công an huyện Lạc Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

Ngày 30/12/2013, bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 12 tháng;

Ngày 29/9/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn miễn trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[5]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Xét về nhân thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, sinh ra và lớn lên làm ăn tại địa phương, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo không chịu tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản thân, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo ra đầu thú nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6]. Về mức hình phạt: HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân xấu cần phải áp dụng một hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để dẫn dắt giáo dục đối với bị cáo. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, xử phạt bị cáo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Bùi Thị D 01 chiếc mô tô biển kiểm soát 28N1-045.87, nhãn hiệu HONDA, loại Wave anpha. Đây là tài sản thuộc sở hữu của chị Dịu. Sau khi nhận lại tài sản, chị Dịu không có ý kiến gì và việc xử lý vật chứng nêu trên của cơ quan điều tra đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chiếc chìa khóa xe máy xe HONDA, có móc khóa tròn được niêm phong trong phong bì bên ngoài có ghi vật chứng vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 22/01/2020 tại phố Lâm Hóa, xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình và có các thành phần tham dự ký tên theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, vật chứng thu giữ được cần tịch thu tiêu hủy.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11]. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết 326/NQ-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo Phạm Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chìa khóa xe máy xe HONDA, có móc khóa tròn. Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2020 giữa Công an huyện Lạc Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn.

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Chi cục thi hành án huyện Lạc Sơn;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Vũ Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ + án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hoa

